

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày 11- 8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đới

Ông Bùi Đình Ngát

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn V, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1986, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T2 (đã chết) và bà Vũ Thị Đ1 (Vũ Thị Đ1), sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 115/2011/HSPT ngày 31/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đoàn Văn V 21 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020, đến ngày 21/1/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, có mặt.

2. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 06 tháng 1 năm 1992, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Ngô Thị S1, sinh năm 1974; tiền án: Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Nguyễn Mạnh C 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa

xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020, đến ngày 27/3/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, có mặt.

Người bị hại: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó biết nhà ông Đặng Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn Q, xã T, K có một cây hoa mẫu đơn có hoa đẹp nên khoảng 13 giờ ngày 15/01/2020, sau khi ăn cơm tại nhà Nguyễn Mạnh C, ở thôn Q, xã T, huyện K (lúc này C đi ngủ), Đoàn Văn V cầm theo 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 60cm (cán thuổng dài 40cm, lưỡi dài 20cm x 10cm, đường kính 03cm) đi sang nhà ông T. V dùng thuổng đào trộm cây hoa mẫu đơn cao khoảng 1,2m, đường kính tán cây rộng khoảng 1,8m, hoa màu đỏ, đường kính gốc 30cm. Sau đó, V cầm thuổng và vác cây hoa mẫu đơn đi về hướng nhà C. Khi V đi đến khu vực phía trước cách cổng nhà ông T khoảng 100m thì ông T phát hiện và chạy đến, từ phía sau giật cây hoa mẫu đơn làm cho cây hoa và chiếc thuổng rơi xuống. Ông T nói “mày trộm cây tao, mày xin thì tao cho”, V nói “bố mày chỉ có cướp thẳng tung chứ không xin”, ông T và V giằng co cây hoa mẫu đơn. V dùng tay phải đẩy ông T, tay trái nhặt thuổng và giơ lên vụt về hướng người ông T, mục đích lấy lại cây hoa mẫu đơn. Ngay lúc này, ông Phạm Văn Thuận, sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã T, huyện K liền chạy vào can ngăn, kéo ông T lại do vậy V vụt trượt, không trúng người ông T. V cầm thuổng ở tay trái, giơ lên hướng phần cán thuổng về phía ông T, sau đó V kéo cây hoa mẫu đơn và cầm thuổng đi về nhà C. Khi về đến nhà C, lúc này C vừa ngủ dậy, C hỏi V: “Cây hoa ở đâu”. V trả lời: “Tao vừa đào trộm được ở bờ ao nhà ông T”. C và V kéo cây hoa mẫu đơn vào trong gian phòng ngủ nhà C để cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V và C bàn nhau bán cây hoa mẫu đơn lấy tiền chia nhau ăn tiêu. C và V bắt taxi đến nhà nghỉ Thanh Xuân thuộc thôn Xuân La, xã Thanh Sơn, K bán cây hoa mẫu đơn cho một người đàn ông tên Q (không rõ địa chỉ) được 300.000 đồng. Sau đó C đã trả lại cho Q 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn hoa đỏ, kích thước cao khoảng 1,2m; đường kính cây rộng khoảng 1,8m; đường kính gốc cây 30cm, có giá trị là 7.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn V phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên Q mua cây mẫu đơn chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ đầy đủ nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đoàn Văn V và Nguyễn Mạnh C về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn V từ 8 năm 06 tháng tù - 9 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 15 – 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020;

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn V phải bồi thường cho người bị hại là ông Đặng Văn T số tiền là 7.000.000 đồng;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm 01 chiếc thuổng bằng kim loại màu đen;

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Ý kiến của các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Mạnh C: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo:

[2.1] Đối với tội “Cướp tài sản”: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn V khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 15/1/2020

bị cáo Đoàn Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn của ông Đặng Văn T, khi bị ông T phát hiện bị cáo đã có hành vi dùng thuổng bằng kim loại vụt về phía người ông T và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với ông T làm ông T bị tê liệt ý chí nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 cây hoa mẫu đơn trị giá 7.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo vẫn vi phạm. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Sau khi bị cáo Đoàn Văn V chiếm đoạt được cây hoa mẫu đơn đã mang về cất giấu đồng thời nói rõ cho bị cáo Nguyễn Mạnh C biết đây là tài sản do mình phạm tội mà có. Bị cáo C đã đồng tình cất giấu tài sản đồng thời còn tích cực cùng với bị cáo V tiêu thụ tài sản để hưởng lợi. Bị cáo C cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

[3.1] Đối với tội “Cướp tài sản”: Bị cáo Đoàn Văn V đã có hành vi dùng 01 thuổng sắt là hung khí nguy hiểm để vụt về phía người bị hại là ông Đặng Văn T và tiếp tục dùng thuổng để đe dọa ông T làm ông T sợ hãi, lâm vào tình trạng không thể chống cự được. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung “dùng phương tiện nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh C không vi phạm các tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo Nguyễn Mạnh C có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Mạnh C thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Mạnh C đã bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Mạnh C.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn đe dọa xâm hại đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Nhân thân bị cáo Đoàn Văn V có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Mặt khác, bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực, công khai, thể hiện sự coi thường pháp luật, cũng như quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Cần xử bị cáo mức án cao trên khởi điểm của khung hình phạt mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhân thân bị cáo Nguyễn Mạnh C có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Mạnh C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu điều tra xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo V, C không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập và không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo V, C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về dân sự: Ông Đặng Văn T bị các bị cáo chiếm đoạt 01 cây hoa mẫu đơn theo kết quả định giá là 7.000.000 đồng. Ông T yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông số tiền 7.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông T là hợp pháp và tại phiên tòa bị cáo V cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, do vậy cần buộc bị cáo Đoàn Văn V phải bồi thường cho ông T.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc thuổng bằng kim loại màu đen, phần cán thuổng đường kính 03cm, dài 40cm, phần lưỡi thuổng tán dẹp, cong hình cánh cung dài 20cm, rộng 10cm. Đây là phương tiện, dụng cụ bị

cáo V khai của bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn V 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đoàn Văn V phải bồi thường cho người bị hại là ông Đặng Văn T số tiền 7.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng bằng kim loại màu đen, phần cán thuổng đường kính 03cm, dài 40cm, phần lưỡi thuổng tán dẹp, cong hình cánh cung dài 20cm, rộng 10cm;

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đoàn Văn V phải nộp 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Đoàn Văn V, Nguyễn Mạnh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại là ông Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan điều tra công an huyện K;
- Cơ quan THAHSCA huyện K;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang